



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA XH-TT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ngôn ngữ học đại cương
- Mã học phần: SOS302
- Số tín chỉ: 3 (3/0/6)
- Bậc đào tạo: Cử nhân
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa ngoại ngữ
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 45(1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0(1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0(1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Khắc Cường
- Chức danh, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Phó Hiệu trưởng - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng
- Điện thoại: 0903948583
- Email: cuonglk@hiu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Huỳnh Thị Mai Trinh
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội – Truyền thông - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918807812
- Email: TrinhHTM@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 4 chương cung cấp cho người học tri thức cơ bản về ngôn ngữ như: bản chất, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ; các ngôn ngữ trên thế giới; đặc điểm và các cấp độ ngôn ngữ; các loại chữ viết.

4. Mục tiêu của học phần

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá, giữa ngôn ngữ và tư duy.

- Cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu một ngôn ngữ cụ thể và vận dụng chúng trong học tập nghiên cứu.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Nắm vững, trình bày được những tri thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng
CLO2	Hiểu được bản chất ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá, giữa ngôn ngữ và tư duy
CLO3	Vận dụng tri thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng vào trong học tập nghiên cứu.
Kỹ năng	
CLO4	Đạt được kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình
CLO5	Đánh giá được các xu thế ngôn ngữ của Việt Nam và thế giới nổi bật hiện nay
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Biết vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu, giảng dạy và những công việc khác
CLO7	Duy trì việc tự học, cập nhật kiến thức chuyên ngành

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11
CLO1	X	X					X				
CLO2	X										
CLO3			X							X	
CLO4				X							

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11
CLO5						X					
CLO6					X						
CLO7			X								X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG CỦA NGÔN NGỮ	CLO1, CLO2, CLO5
1.1.	Bản chất của ngôn ngữ	
1.2.	Chức năng của ngôn ngữ	
Chương 2	NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÔN NGỮ	CLO1, CLO2,
2.1.	Nguồn gốc của ngôn ngữ	
2.2.	Sự phát triển của ngôn ngữ	
Chương 3	NGÔN NGỮ LÀ MỘT HỆ THỐNG TÍN HIỆU ĐẶC BIỆT	CLO2-CLO5
3.1.	Bản chất tín hiệu của hệ thống ngôn ngữ	
3.2.	Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt	
3.3.	Hệ thống và kết cấu của ngôn ngữ	
3.4.	Các loại đơn vị chủ yếu của ngôn ngữ	
3.5.	Những kiểu quan hệ của ngôn ngữ	
Chương 4	CÁC HỆ THỐNG CON CỦA NGÔN NGỮ	CLO3, CLO6, CLO7
4.1.	Hệ thống ngữ âm	
4.2.	Hệ thống từ vựng	
4.3.	Hệ thống ngữ pháp	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO6, CLO7

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	Người học đọc các tác phẩm do GV cung cấp và trình bày một số vấn đề mà GV yêu cầu	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO4, CLO5
	- Người học tham gia vào nhóm (khoảng 3 đến 5 học viên) thực hiện một đề tài tự chọn theo gợi ý của GV. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG CỦA NGÔN NGỮ	10			20	10	
2	NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÔN NGỮ	10			20	10	
3	NGÔN NGỮ LÀ MỘT HỆ THỐNG TÍN HIỆU ĐẶC BIỆT	15			30	15	
4	CÁC HỆ THỐNG CON CỦA NGÔN NGỮ	10			20	10	
Tổng		45			90	45	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Chức năng giao tiếp của ngôn ngữ
2. Nguồn gốc của ngôn ngữ
3. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và lời nói

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phát vấn

- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X					
Vấn đáp	X						
Giao bài đọc về nhà			X				
Hướng dẫn tự học				X			
Thảo luận nhóm					X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X				X	
Làm việc nhóm	X			X			X
Tự học, tự nghiên cứu			X		X		X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).

- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.

- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.

- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

a. Điểm chuyên cần: 1.0, trọng số 10%

b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3.0, trọng số 30%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Thực hiện tiểu luận hoặc bài kiểm tra

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp				X			X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

Nguyễn Thiện Giáp (2008). Dẫn luận ngôn ngữ. Tái bản lần thứ 14. Hà Nội, Ngày 20 tháng 1 năm 2008.

13.2. Tài liệu tham khảo

Mai Ngọc Chừ cùng nhóm tác giả (1997). Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt. Tái bản lần thứ 5. Hà Nội, tháng 6 năm 1997.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2023

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Huỳnh Thị Mai Trinh PGS.TS. Lê Khắc Cường